TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐCNTTLH	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thu H và anh Đỗ Văn Q;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc Ly hôn của chị Trần Thu H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện**: Chị Trần Thu H, sinh ngày 06/11/1999; Căn cước công dân số: 0311990072xx; Địa chỉ: T, Phường P, thành phố Hải Phòng.

- **Người bị kiện**: Anh Đỗ Văn Q, sinh ngày 20/02/2000; Căn cước công dân số: 0372000015xx; Địa chỉ: Phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn Q thoả thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung, về con riêng: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn Q không có con chung, không có con riêng không đề nghị Toà án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và công nợ riêng: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn Q đều thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và công nợ riêng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh